**Công ty CP Công Nghệ Điện Tử & Viễn Thông Việt Nam**

Địa chỉ : A46 TT19 KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội

Hotline : 0243.6400.767 Website : http://vn-et.com

Hà nội, ngày 27 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO CÔNG VIỆC SẢN XUẤT 2022**

**Người thực hiện : Hà Văn Thể Phòng ban : Phòng kỹ thuật**

**Chức vụ : P.Phòng kỹ thuật/ Trưởng bộ phận SX-BH**

**Nội dung báo cáo :**

**- Số lượng thiết bị nhập kho và tồn sản xuất**

**- Số lượng thiết bị sản xuất trong năm theo từng lô**

**- Số lượng thiết bị sản xuất lỗi & sửa chữa.**

**I. Tổng hợp số lượng thiết bị sản xuất**

**1.1. Số lượng thiết bị sản xuất trong năm 2022**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **MODEL** | **SỐ LƯỢNG** | | | **Ghi chú** |
| **Tồn SX đầu năm** | **Đã nhập kho** | **Tồn SX cuối năm** |
| 1 | TG102E-2G | 1940 (tồn 2020) | 1940 | 0 | Lô 1-2020 |
| 2 | ACT-01 | 141 (tồn 2020) | 89 | 52 | Lô 4-2020 |
| 3 | Temp Sensor Display | 178 (tồn 2020) | 0 | 178 | Lô 4-2020 |
| 4 | TG102LE-4G(STM) | 1450 (tồn 2021) | 1450 | 0 | Lô 1-2021 |
| 5 | TG102LE-4G(GD) | 4000 | 3743 | 257 | Lô 1-2022 |
| 7 | HUB\_VACC\_H1 | 30 | 28 | 2 | Lô 2-2022 |
| 7 | RFID DEMO | 30 | 27 | 3 | Lô demo-2022 |
| **TỔNG** | | **7769** | **7277** | **492** |  |

**Bảng 1: Số lượng thiết đã nhập kho và chưa nhập kho**

**1.3. Số lượng thiết bị lỗi và sửa chữa**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thiết bị** | **Số lượng thiết bị lỗi** | **Số lượng lỗi đã sửa** | **Tỉ lệ % lỗi trên tổng số lượng sx** | **Tổng kết** |
| **RFID DEMO** | 3 | 0 | 10 % | Lỗi không khắc phục được |
| **ACT-01** | 52 | 0 | 17.3 % | Lỗi không khắc phục được |
| **HUB\_VACC** | 2 | 0 | 6,7 % | Lỗi không khắc phục được |
| **TG102LE-4G Lô 1-2021** | 1864 | 1864 | 46.6 % | Đã hoàn thành việc sửa chữa |
| **TG102LE-4G Lô 1-2022** | 257 | 0 | 6.4 % | Đang xử lý |
| **Tổng** | **564** |  |  |  |

**Bảng 2: Số lượng thiết bị lỗi và sửa chữa**

**Nhận xét chung :**

* Thiết bị tồn sản xuất từ năm 2021 còn nhiều.
* Các lô sản xuất bị lỗi nhiều do linh kiện kém chất lượng.(TG102LE-4G(STM))
* Do có sự thay đổi về phần cứng thiết bị TG102LE-4G nên mất nhiều thời gian hoàn thành.
* Do có sự chuẩn bị và phối hợp tốt từ các bộ phận liên quan nên các lô sản xuất năm 2022 có chất lượng tốt hơn.

**1.4. Các công việc khác**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung công việc** | **Số lượng hoàn thành** | **Chi tiết công việc** | **Ghi chú** |
| 1 | Xử lý decal cho thiết bị VNSH01 | 904 thiết bị | Dán decal |  |
| 2 | Xử lý decal cho thiết bị VNSH02 | 2040 thiết bị | Dán decal |  |
| 3 | Kiểm tra dây nguồn TG102LE | 1400 thiết bị | Test COS dây nguồn |  |
| 4 | Thay MCU TG102LE-4G | 2026 thiết bị | Thay MCU | Thiết bị lô 1-2021 |
| 5 | Xử lý chốt GSM chậm trên TG102LE-4G | 1500 thiết bị | Xử lý phần cứng |  |
| 6 | Nâng cấp FW module SIM trên TG102LE-4G | 1100 thiết bị | Xử lý phần mềm |  |

**II. Những thuận lợi và khó khăn trong sản xuất năm 2022**

**2.1.Thuận lợi**

- Công ty cung cấp dụng cụ làm việc, bảo hộ lao động, được cấp đầy đủ đáp ứng yêu cầu cho công việc sản xuất

* Công ty đã có những chính sách phù hợp cho phòng sản xuất.
* Các phòng ban liên quan phối hợp tốt với nhau để hoàn thành công việc.
* Đội ngũ nhân viên nhiệt tình, chăm chỉ, có trách nhiệm với các công việc được giao, thực hiện đúng các quy định của công ty, phòng ban đề ra.
* Sau khi được giải quyết các khúc mắc, nhân sự trong bộ phận đã đoàn kết hơn.

**2.2.Khó khăn**

**- Nhân sự**

- Nhân sự trong bộ phận có những khúc mắc trong công việc nhưng không nêu ý kiến dẫn đến sự mất đoàn kết trong bộ phận.

- Nhân sự trong bộ phận đang đảm bảo được tiến độ thực hiện công việc ở mức trung bình khá, khi có các đơn hàng, lệnh sản xuất lớn hơn dễ dẫn đến quá tải công việc, không đảm bảo được tiến độ.

**- Sản xuất**

- Do thiết bị sản xuất thuộc lô cũ gặp lỗi nhiều, dẫn đến mất nhiều thời gian để khắc phục, sửa chữa.

**III. Ý kiến đề xuất và kế hoạch trong năm 2023**

**3.1.Kế hoạch trong năm 2023**

* Hoàn thiện sớm các lô sản xuất tồn đọng năm 2022
* Nâng cao chất lượng các lô sản xuất sắp tới.
* Đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng thiết bị sản xuất.
* Học hỏi và cải tiến quy trình làm việc.
* Phối hợp tốt hơn với các bộ phận liên quan để nâng cao chất lượng thiết bị sản xuất.

**3.2.Ý kiến đề xuất**

* Tuyển dụng thêm nhân sự cho bộ phận sản xuất để phù hợp với tiến độ các lô hàng, đào tạo bổ sung nhân sự nguồn cho bảo hành.
* Nhằm khuyến khích tinh thần làm việc và trách nhiệm trong công việc cần có những chính sách khen thưởng đối với những cá nhân có ý thức tốt, hoàn thành tốt công việc được giao.
* Tăng mức lương cơ bản cho các nhân viên bộ phận sản xuất giúp nâng cao đời sống sinh hoạt.